

Bản án số: 45/2018/HS-ST
Ngày 14 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Anh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Tâm

Ông Lò Văn Sung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Phúc – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2018/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 31/7/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Hồng H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1989, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 26, phường Đ, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Văn D (sinh năm 1960) và con bà Nguyễn Thị C (sinh năm 1970); Vợ, con: chưa có; anh chị em ruột: gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án, theo bản án số 196/2011/HSST ngày 12/8/2011 của TAND quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt Vũ Hồng H 20 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257/BLHS, theo bản án số 57/2014/HSST ngày 06/8/2014 của TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo Vũ Hồng H 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự, Ngày 27/4/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, đến lần phạm tội này chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2018 đến ngày 22/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Trung T**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1982, tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 26, phường Đ, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Trung L (sinh năm 1957) và con bà Nguyễn Thị X (sinh năm 1957); Vợ, con: chưa có; anh chị em ruột gia đình bị cáo 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2018 đến ngày 22/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 09 giờ, ngày 13/4/2018, Lê Trung T đến phòng trọ của Vũ Hồng H rủ H đi uống Methadone, sau đó cả hai cùng đi đến trung tâm HIV/AIDS tỉnh Lai Châu, thuộc phường Tân Phong thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Khi đi Vũ Hồng H mang theo 03 đoạn ống hút bằng nhựa được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma túy dạng đá, gồm 02 đoạn màu vàng và 01 đoạn màu trắng. Đến cổng trung tâm HIV/AIDS tỉnh Lai Châu, vì sợ bị phát hiện nên H lấy 03 gói ma túy đá đưa cho Lê Trung T cầm hộ còn mình đi vào trung tâm uống thuốc. T đồng ý, trong lúc chờ H, T lấy mảnh giấy màu trắng, có dòng kẻ ô ly màu xanh có ghi các chữ số màu xanh có sẵn trong túi quần gói 03 gói ma túy lại rồi cầm ở tay phải. Sau khi H uống thuốc xong, gặp T, H và T bàn bạc mang số ma túy đá này đến nhà Nguyễn Thanh T ở tổ 14, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu để đổi lấy Heroin về cùng nhau sử dụng. Đến nhà T, H và T đi vào nhà thì thấy Công an đang làm việc với T, thấy vậy T đã thả 03 gói ma túy đá mà T cầm ở tay phải xuống nền nhà chỗ T đang đứng thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện, bắt quả tang. T thừa nhận đây là số ma túy đá H đưa cho T cầm để đổi lấy Heroin về cùng sử dụng.

Căn cứ lời khai của T, cùng ngày Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Hồng H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra H thừa nhận số ma túy đá của T bị thu giữ là của H đưa cho T.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của Vũ Hồng H số ma túy đá mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu thu giữ của T ngày 13/4/2018 là của H mua được của một người đàn ông ông không quen biết (H không rõ nhân thân lai lịch cụ thể) với giá 1.000.000đồng vào ngày 09/4/2018 tại thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người đàn ông trên nên không đặt vấn đề giải quyết.

Kết quả điều tra xác định Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973, trú tại tổ 14, phường T, thành phố C, tỉnh Lai Châu không biết việc T, H mang theo ma túy đá đến nhà T để đổi Heroin, T cũng không hứa hẹn trước việc này với T, H nên T không đồng phạm với T, H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Theo Kết luận giám định số 183/GĐ – KTHS ngày 20/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Trung T gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,69 gam là Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận nêu trên.

Bản cáo trạng số 30/CT - VKSTP ngày 22/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Vũ Hồng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, truy tố Lê Trung T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 05 đến 06 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tạm giữ trước đó được trừ vào thời hạn phạt tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt đi chấp hành hình phạt. Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly màu xanh và các chữ số, 02 đoạn ống hút màu vàng, 01 đoạn ống hút màu trắng. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Vũ Hồng H, Lê Trung T đều thể hiện việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 13/4/2018, tại tổ 14, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Lê Trung T và Vũ Hồng H cùng nhau tàng trữ trái phép 0,69 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo Vũ Hồng H, Lê Trung T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lê Trung T cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Vũ Hồng H đã thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian chưa được xóa án tích, hơn nữa trước lần phạm tội này theo bản án số 57/2014/HSST ngày 06/8/2014 của TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu bị cáo H đã bị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự (g. *tái phạm*). Theo quy

định điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự thì hành vi của bị cáo H thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo H cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã có tiền án, tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Bị cáo T được gia đình cho học hết lớp 8, chưa có tiền án, tiền sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo Vũ Hồng H còn cung cấp nhiều thông tin, tài liệu giúp Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện tội phạm của vụ án khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu cũng đã có văn bản số 138/CV ngày 16/7/2018 về việc đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Hồng H, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo H được áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có 01 tiền án, nhưng tiền án này là dấu hiệu định khung hình phạt, theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự thì không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vậy, các bị cáo trong vụ án này không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H thực hiện hành vi với vai trò là người khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực, bị cáo T thực hiện hành vi với vai trò là người thực hành tích cực. Vì vậy, các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo H bị tạm giữ từ 14 giờ 20 phút ngày 13/4/2018 đến 09 giờ 30 phút ngày 22/4/2018, bị cáo T bị tạm giữ từ 12 giờ 10 phút ngày 22/4/2017 đến 09 giờ 10 phút ngày 22/4/2018 là phù hợp với quy định của pháp luật về việc tạm giữ. Tuy nhiên thực hiện nguyên tắc có lợi cho bị cáo, khấu trừ cho mỗi bị cáo 10 ngày tạm giữ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,69 gam Methamphetamine Cơ quan điều tra đã gửi đi giám định hết và không còn mẫu vật hoàn lại nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Đối với 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly màu xanh và các chữ số, 02 đoạn ống hút màu vàng, 01 đoạn ống hút màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu, mặt trước của phong bì có ghi “Vật chứng thu giữ của Lê Trung T trong quá trình bắt quả tang ngày 13/4/2018”, đều là vật không có giá trị nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Trung T; điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Hồng H; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng H, Lê Trung T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Trung T **18** (Mười tám) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 10 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành **17** (Mười bảy) tháng **20** (hai mươi) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Hồng H **05** (Năm) năm tù, bị cáo được khấu trừ 10 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành **04** (Bốn) năm **11** (Mười một) tháng **20** (Hai mươi) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly màu xanh và các chữ số, 02 đoạn ống hút màu vàng, 01 đoạn ống hút màu trắng

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15giờ 00 phút ngày 23/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Vân Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

